

Số : 70.../2005/QĐ-UB

Đồng Xoài, ngày 28 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2005 - 2010.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12 tháng 2 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 – 2010;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số – Gia đình và Trẻ em tỉnh tại Tờ trình số 155/TTr-DSGĐTE ngày 9 tháng 6 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2005 – 2010 (kèm theo Quyết định này)

Điều 2.

1/ Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận và UBND các huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao trong Chương trình xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai thực hiện và thường xuyên báo cáo kết quả về Ủy ban Dân số – Gia đình và Trẻ em tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân số – Gia đình và Trẻ em tỉnh Việt Nam và UBND tỉnh.

2/ Giao Ủy ban Dân số – Gia đình và Trẻ em tỉnh, Sở lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận và UBND các huyện, thị xã

và tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2007 và tổng kết Chương trình vào năm 2010.

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số – Gia đình và Trẻ em tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP, UBDS-GD&TEVN;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Ban TGTU, DVTU, Ban VHXH (HĐND tỉnh);
- UBND các huyện, thị xã;
- Các ngành thành viên UBDS-GD&TE tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: VX;
- Lưu VT (25).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chỏ

CHƯƠNG TRÌNH

Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang,
trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc
trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2005 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **70** /2005/QĐ-UB
ngày **28** tháng **7** năm 2005 của UBND tỉnh)

I/ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

Bình Phước là một tỉnh miền núi, nông nghiệp, biên giới và dân tộc thiểu số diện tích 6.878,93 km² gồm 8 huyện, thị có 87 xã, phường, thị trấn. Dân số 804.724 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 41 thành phần dân tộc chiếm gần 20% dân số của tỉnh, mật độ dân cư khoảng 93 người/km² phân bố không đều, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn nhất là về mùa mưa, hơn nữa trong vùng đồng bào dân tộc vẫn còn tồn tại một số hủ tục lạc hậu, dân trí thấp và tình trạng đói nghèo đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tỉnh nhà.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy – HĐND - UBND đã tổ chức chỉ đạo cụ thể hóa các chính sách của Đảng và Nhà Nước, tuyên truyền một cách sâu rộng và toàn diện đến các ngành, các địa phương trong toàn tỉnh, Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 18 tháng 2 năm 1998 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 28/1998/CT-UB ngày 01 tháng 10 năm 1998 về việc tăng cường công tác phòng chống các tệ nạn xã hội trong trẻ em, thực hiện Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 236/1999/QĐ-UB của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 1999-2004. Qua sơ tổng kết đánh giá hàng năm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cơ bản đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại bức xúc đó là tình trạng trẻ em lang thang kiếm sống, trẻ em vào đời lao động sớm, trẻ em bị xâm phạm tình dục, nhân phẩm, danh dự, sức khỏe, trẻ vi phạm pháp luật.. chưa được giải quyết một cách căn bản và hiện nay đang có xu hướng gia tăng

trở lại. Từ thực tế đó, đòi hỏi phải có những biện pháp cấp bách, phù hợp với tình hình thực tế để đấu tranh, phòng ngừa và tiến tới giảm dần và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng trẻ em bỏ nhà ra đi kiếm sống, trẻ em bị xâm phạm tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại nguy hiểm.

Nhằm giúp cho các em có cuộc sống ổn định, có cơ hội phát triển như những trẻ em bình thường khác, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà, tiến tới mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”.

II/ MỤC TIÊU VÀ CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

A/ Mục tiêu chương trình:

1/ Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về công tác bảo vệ trẻ em, ngăn ngừa giảm dần và tiến tới cơ bản vào năm 2010 số lượng trẻ em lang thang kiếm sống, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, tạo điều kiện để những trẻ em này được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.

2/ Mục tiêu cụ thể :

- Ngăn chặn và trợ giúp trẻ em kiếm sống để đến năm 2010 giảm được trên 90% số trẻ em này, trong đó 100% được trợ giúp tạo dựng cuộc sống hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

- Ngăn chặn giảm dần và tiến tới giảm cơ bản vào năm 2010 số trẻ em bị xâm phạm tình dục.

- Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại và nguy hiểm để đến năm 2010 giảm 90% số trẻ em này.

- Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác Bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em. Đặc biệt là cán bộ chuyên trách làm công tác Bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các Sở, ngành, đoàn thể địa phương.

B/ Các đề án của chương trình :

1/ Đề án 1 : Truyền thông vận động và nâng cao năng lực quản lý chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang , trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2005 – 2010.

+ Cơ quan chủ trì : Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp : Sở Tư pháp, Sở LĐ-TB&XH, Sở VH-TT, Sở GD&ĐT, Công an tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn, UBMTTQVN tỉnh, Hội Nông dân, UBND các huyện, thị xã.

2/ Đề án 2 : Ngăn chặn và trợ giúp trẻ em lang thang kiếm sống giai đoạn 2005 – 2010.

+ Cơ quan chủ trì : Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp : Sở LĐ-T&XH, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn, các cơ quan khác có liên quan, UBND các huyện, thị xã.

3/ Đề án 3 : Ngăn chặn và giải quyết trẻ em bị xâm phạm tình dục

+ Cơ quan chủ trì : Sở LĐ-T&XH .

+ Cơ quan phối hợp : Công an tỉnh, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn, các cơ quan khác có liên quan và UBND các huyện, thị xã.

4/ Đề án 4 : Ngăn chặn và giải quyết trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại và nguy hiểm.

+ Cơ quan chủ trì : Sở LĐ-T&XH tỉnh

+ Cơ quan phối hợp : Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh, Công an tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn, các cơ quan khác có liên quan, UBND các huyện, thị xã.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1/ Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh chủ trì thực hiện đề án 1 và đề án 2 của chương trình; phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở LĐ-TB&XH, Công an tỉnh, các ngành khác có liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện và điều phối các hoạt động của chương trình, hướng dẫn kiểm tra giám sát và định kỳ hàng năm, tổng hợp tình hình báo cáo UBND tỉnh và tham mưu cho tổ chức sơ kết chương trình vào năm 2007 và tổng kết thực hiện chương trình vào năm 2010.

2/ Sở LĐ-TB&XH chủ trì tổ chức thực hiện đề án 3 và đề án 4 của chương trình, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện chương trình theo nhiệm vụ được phân công gửi về Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3/ Sở Kế hoạch và Đầu tư bố phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trí kế hoạch ngân sách hàng năm cho chương trình, chủ trì phối hợp với Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh, các cơ quan có liên quan huy động các nguồn lực khác trong và ngoài tỉnh phục vụ cho chương trình.

4/ Sở Tài chính cân đối ngân sách địa phương đầu tư kinh phí cho các dự án của chương trình để thực hiện (ngoài nguồn kinh phí TW hỗ trợ).

5/ Đề nghị UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia triển khai chương trình trong phạm vi hoạt động của mình.

IV/ ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN

- Sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 19/CP của Chính phủ về tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại nguy hiểm, các ngành các cấp đặc biệt là ở cơ sở cần có biện pháp phối hợp đồng bộ, quyết liệt.

- Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh, Sở LĐ-TB&XH tỉnh là 2 cơ quan chủ trì thực hiện 04 đề án của chương trình, chịu trách nhiệm chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, lực lượng xã hội huy động các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các đề án nêu trên.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư , Sở Tài chính tham mưu bố trí ngân sách địa phương cấp phát trong từng giai đoạn để thực hiện các đề án của chương trình đã được phê duyệt./.

Nơi nhận:

- VPCP.
- UBDSGDTEVN.
- Bộ LĐTBXH
- TT.TU, HĐND tỉnh.
- CT, Các PCT UBND tỉnh.
- UBND các huyện, thị
- Các Sở ngành, đoàn thể.
- LDVP, CV: K VX.
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ¹²

A. CHỦ TỊCH
KHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chỏ